

Gò Công Tây, ngày 16 tháng 8 năm 2023

Số: 280/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 275/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

Phan Thanh H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:**

Phan Thị M, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Phan Thị Hồng C, sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.**

- Phan Văn N, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Phan Thị Đ, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Phan Thị Bích T, sinh năm 1986

- Phan Thị Hồng L, sinh năm 1988

- Phan Thị Bích H, sinh năm 1990

- Phan Minh C, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền của T, L, H, C: Phan Thanh H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Nguyễn Văn L, sinh năm 1960

- Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1997

- Nguyễn Thị Kiều H, sinh năm 1999

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền của Kiều T, L: Nguyễn Duy H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Các đương sự gồm nguyên đơn, bị đơn, tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất:

Hàng thừa kế của cụ Phan Văn Đ và cụ Nguyễn Thị T gồm: Phan Văn N, Phan Thị M, Phan Thị Đ, những người thừa kế của của Phan Văn Chánh gồm Phan Thanh H, Phan Thị Bích T, Phan Thị Hồng L, Phan Thị Bích H, Phan Minh C, những người thừa kế của Phan Thị Khanh gồm Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Kiều T, Nguyễn Thị Kiều H.

Di sản thừa kế do cụ Phan Văn Đ và cụ Nguyễn Thị T để lại gồm:

Thửa đất số 1318 (thửa mới 66), loại đất cây lâu năm + đất ở 300m², diện tích trên giấy là 1230m² (diện tích đo đạc thực tế là 1024,3m²); tờ bản đồ số 3 (tờ mới số 2), trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00346 ngày 13/5/2008 được UBND huyện Gò Công Tây cấp cho ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị T (tức cụ Nguyễn Thị T), đất tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Các đồng thừa kế yêu cầu phân chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất của cụ Phan Văn Đ và cụ Nguyễn Thị T (tức cụ Nguyễn Thị T) chết để lại. Không yêu cầu phân chia các tài sản gì khác.

2.2 Các đương sự thỏa thuận cụ thể như sau:

* Công nhận phần đất thuộc thửa đất số 1318 (thửa mới 66), loại đất cây lâu năm + đất ở 300m², diện tích 1230m²(diện tích đo đạc thực tế 1024,3m²); tờ bản đồ số 3 (tờ mới số 2), trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00346 ngày 13/5/2008, được UBND huyện Gò Công Tây cấp cho cụ Phan Văn Đ và cụ Nguyễn Thị T (tức cụ Nguyễn Thị T), đất tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang là di sản thừa kế của cụ Phan Văn Đ và cụ Nguyễn Thị T (tức cụ Nguyễn Thị T).

* Chia cho bà Phan Thị Đ được quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa 1318 (thửa mới 66); có diện tích là 111,5m², đất ở 60m² + đất trồng cây lâu năm; tờ bản đồ số 3 (tờ mới số 2); trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00346 ngày 13/5/2008, được UBND huyện Gò Công Tây cấp cụ Phan Văn Đ và cụ Nguyễn Thị T (tức cụ Nguyễn Thị T); đất tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Phần đất có vị trí như sau:

+ Hướng Đông giáp đường đê H, L, đá cạnh 4,72m.

+ Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Minh H cạnh 4,72m.

+ Hướng Nam giáp phần đất ông Phan Văn N được chia cạnh 23,63m.

+ Hướng Bắc giáp ông Nguyễn Minh H cạnh 23,62m.

* Chia cho ông Phan Văn N được quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa 1318 (thửa mới 66); có diện tích là 111,8m², đất ở 60m² + đất trồng cây lâu năm; tờ bản đồ số 3 (tờ mới số 2); trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00346 ngày 13/5/2008, được UBND huyện Gò Công Tây cấp cụ Phan Văn Đ và cụ Nguyễn Thị T (tức cụ Nguyễn Thị T); đất tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Phần đất có vị trí như sau:

+ Hướng Đông giáp đường đê H, L, đá cạnh 4,73m.

+ Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Minh H cạnh 4,73m.

+ Hướng Nam giáp phần đất của chị Nguyễn Thị Kiều T, chị Nguyễn Thị Kiều H, ông Nguyễn Văn L được chia cạnh 23,64m .

+ Hướng Bắc giáp đất bà Phan Thị Đ được chia cạnh 23,63m.

* Chia cho chị Nguyễn Thị Kiều T, chị Nguyễn Thị Kiều H, ông Nguyễn Văn L được quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa 1318 (thửa mới 66); có diện tích là 177m², đất ở 60m² + đất trồng cây lâu năm; tờ bản đồ số 3 (tờ mới số 2); trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00346 ngày 13/5/2008, được UBND huyện Gò Công Tây cấp cụ Phan Văn Đ và cụ Nguyễn Thị T (tức cụ Nguyễn Thị T); đất tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Phần đất có vị trí như sau:

+ Hướng Đông giáp đường đê H, L, đá cạnh 5,51m.

+ Hướng Tây giáp đất anh Phan Thanh H, Phan Thị Bích T, Phan Thị Hồng L, Phan Thị Bích H, Phan Minh C được chia cạnh 3,72m.

+ Hướng Nam giáp phần đất của bà Phan Thị M, Phan Thanh H, Phan Thị Bích T, Phan Thị Hồng L, Phan Thị Bích H, Phan Minh C được chia cạnh 31,98m + 3,68m.

+ Hướng Bắc giáp đất ông Phan Văn N được chia và ông Nguyễn Minh H cạnh 23,64m + 5,34m + 7,6m.

* Chia cho Phan Thị M được quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa 1318 (thửa mới 66); có diện tích là 300m², đất ở 60m² + đất trồng cây lâu năm; tờ bản đồ số 3 (tờ mới số 2); trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00346 ngày 13/5/2008, được UBND huyện Gò Công Tây cấp cụ Phan Văn Đ và cụ Nguyễn Thị T (tức cụ Nguyễn Thị T); đất tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Phần đất có vị trí như sau:

+ Hướng Đông giáp đường đê H, L, đá cạnh 9,03m.

+ Hướng Tây giáp đất anh Phan Thanh H, chị Phan Thị Bích T, chị Phan Thị Hồng L, chị Phan Thị Bích H, anh Phan Minh C được chia cạnh 9,73m.

+ Hướng Nam giáp phần đất của anh Phan Thanh H, chị Phan Thị Bích T, chị Phan Thị Hồng L, chị Phan Thị Bích H, anh Phan Minh C được chia cạnh 6,98m + 15,13m + 9,88m.

+ Hướng Bắc giáp đất chị Nguyễn Thị Kiều T, chị Nguyễn Thị Kiều H, ông Nguyễn Văn L được chia cạnh 31,98.

* Chia cho Phan Thanh H, chị Phan Thị Bích T, chị Phan Thị Hồng L, chị Phan Thị Bích H, anh Phan Minh C được quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa 1318 (thửa mới 66); có diện tích là 323,9m², đất ở 60m² + đất trồng cây lâu năm; tờ bản đồ số 3 (tờ mới số 2); trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00346 ngày 13/5/2008, được UBND huyện Gò Công Tây cấp cụ Phan Văn Đ và cụ Nguyễn Thị T (tức cụ Nguyễn Thị T); đất tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Phần đất có vị trí như sau:

+ Hướng Đông giáp đường đê H, L, đá; đất bà Phan Thị M được chia; đất chị Nguyễn Thị Kiều T, chị Nguyễn Thị Kiều H, ông Nguyễn Văn L cạnh 1,61m + 9,73m + 3,72m.

+ Hướng Tây giáp đường nước cạnh 21m.

+ Hướng Nam giáp đất ông Trần Văn Chiến cạnh 8,63m + 17,25m + 2,89m + 18,25m.

+ Hướng Bắc giáp đất ông Nguyễn Minh H, đất chị Nguyễn Thị Kiều T, chị Nguyễn Thị Kiều H, ông Nguyễn Văn L, bà Phan Thị M được chia cạnh 12,28m + 3,68m + 9,88m + 15,13m + 6,98m.

(Tất cả các thửa đất đều có sơ đồ kèm theo)

Hiện đất đang do bà Phan Thị M đang quản lý, sử dụng và bà Phan Thị M phải có nghĩa vụ giao các phần đất chia cho các hàng thừa kế nêu trên ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự được quyền tự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh Phan Thanh H, chị Phan Thị Bích T, chị Phan Thị Hồng L, chị Phan Thị Bích H, anh Phan Minh C có nghĩa vụ giao lại cho bà Phan Thị M số tiền công bồi thổ đất là 26.000.000 đồng ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Kiều T, chị Nguyễn Thị Kiều H, ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ giao lại cho bà Phan Thị M số tiền công bồi thổ đất là 20.000.000 đồng ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

Ông Phan Văn N và bà Phan Thị Đ mỗi người có nghĩa vụ nộp 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Kiều T, chị Nguyễn Thị Kiều H, ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ liên đới nộp 1.672.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị M có nghĩa vụ nộp 1.987.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phan Thanh H, chị Phan Thị Bích T, chị Phan Thị Hồng L, chị Phan Thị Bích H, anh Phan Minh C có nghĩa vụ liên đới nộp 2.795.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.320.700 đồng theo biên lai thu tiền số 0026566 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên anh Phan Thanh H, chị Phan Thị Bích T, chị Phan Thị Hồng L, chị Phan Thị Bích H, anh Phan Minh C có nghĩa vụ liên đới nộp tiếp 1.474.300 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện GCT;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Phan Thị Kiều Oanh